

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Long Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hoàng Chí Cốt

Ông: Phan Văn Úy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Triệu Đào V, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1998; nơi sinh, nơi cư trú: xóm Trà Ph, xã L Th, huyện HQ, tỉnh CB; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Tà P và bà Triệu Thị C; có vợ là Triệu Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lục Thị Hoan - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Triệu Đào L;

2. Triệu T;

3. Triệu Đào S;

4. Triệu Tà Tr;

5. Triệu Đào U;

6. Nhóm Cộng đồng dân cư xóm Trà Ph, xã L Th, huyện HQ được giao quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ:

6.1. Hộ ông Triệu Văn Ch gồm: Triệu Văn Ch, Triệu Đào I, Triệu Thị D, Triệu Thị Ch1.

6.2. Hộ ông Triệu Tạ S gồm: Triệu Tạ S, Triệu Thị N, Triệu Thị Ch2, Triệu Đào X, Triệu Thị A, Triệu Đào Q.

6.3. Bà Triệu Thị T1 (thuộc hộ anh Triệu Đào S).

6.4. Hộ ông Triệu Tạ Tr1 gồm: Triệu Tạ Tr1, Triệu Thị Th, Triệu Thị M, Triệu Thị S1.

6.5. Hộ ông Triệu Tạ P gồm: Triệu Tạ P, Triệu Thị Ch3, Triệu Văn O, Triệu Thị D1, Triệu Thị X, Triệu Đào H.

6.6. Hộ ông Triệu Tạ H gồm: Triệu Tạ H, Triệu Thị T2, Triệu Thị Ch3, Triệu Thị C.

6.7. Hộ ông Triệu Văn K gồm: Triệu Văn K, Triệu Thị Ph, Trịnh Văn T, Triệu Thị Nh.

6.8. Hộ ông Triệu Đào Th gồm: Triệu Đào Th, Triệu Thị K, Triệu Thị M, Triệu Khi Q, Triệu Thị Ph1.

6.9. Hộ ông Triệu Tạ S1 gồm: Triệu Tạ S1, Triệu Đào K, Triệu Thị Gh.

6.10. Hộ ông Triệu Tạ H gồm: Triệu Tạ H, Triệu Thị X.

6.11. Hộ ông Triệu Tạ N gồm: Triệu Tạ N, Triệu Tạ Y.

6.12. Hộ bà Triệu Thị Z.

6.13. Hộ ông Triệu Đình K gồm: Triệu Đình K, Triệu Thị Th.

Cùng nơi cư trú: xóm Trà Ph, xã L Th, huyện HQ, tỉnh CB; đều vắng mặt.

7. Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; trụ sở đóng tại: Tổ Dân phố Xuân Lộc, thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng;

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng: Ông Phạm Xuân Tùng; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng;

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng: Ông Bế Văn Bưu; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (văn bản ủy quyền ngày 29-9-2023); vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch tiếng Dao: Ông Lý Đào P; nơi làm việc: Công an xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28-02-2023, Công an huyện Hà Quảng tiếp nhận tin tố giác tội phạm về việc khai thác, chặt hạ nhiều cây gỗ trong rừng phòng hộ thuộc xóm Trà Ph (trước đây thuộc xóm Trà D). Quá trình khám nghiệm hiện trường trên núi Trà Ph (bao gồm Hiện trường 1 và 2) đã xác định được vị trí khai thác có tọa độ X: 513053; Y: 2526597 thuộc lô 93, khoảnh 8, tiểu khu 150 (theo bản đồ kiểm kê rừng) rừng phòng hộ xóm Trà Ph (thuộc xã L Th, huyện HQ, tỉnh CB), phát hiện 29 cây gỗ bị chặt hạ, bị đổ. Sau

khi kiểm đếm, đo đạc, khối lượng lâm sản bị khai thác với tổng khối lượng là $39,271\text{m}^3$ gỗ (có nguồn gốc tự nhiên, thuộc loài thông thường), trong đó: 20 cây đã bị cắt gốc, vẫn còn nguyên thân, cành chưa bị cắt thành từng lóng gỗ và 05 cây đã bị cắt thành 21 lóng gỗ, có tổng khối lượng là $37,097\text{m}^3$ gỗ tròn; 04 cây đã bị cắt xẻ thành 34 tấm ván có khối lượng là $2,174\text{m}^3$ gỗ xẻ (đã quy tròn).

Quá trình điều tra về hành vi khai thác gỗ trái phép nêu trên đã xác định được: Bị cáo Triệu Đào Vãng muốn dựng nhà ra ở riêng, nên đã nảy sinh ý định tìm khai thác gỗ, mặc dù không được cấp giấy phép khai thác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Qua theo dõi, thời điểm tết Nguyên đán thường ít người đi rừng, các lực lượng chức năng quản lý, bảo vệ rừng lỏng lẻo trong thời điểm này, nên Bị cáo quyết định lên khu rừng phòng hộ tự nhiên thuộc xóm Trà Ph để tìm khai thác gỗ tại vị trí lô 93, khoảnh 8, tiểu khu 150, thửa đất số 130 Ủy ban nhân dân huyện Thông Nông (nay thuộc huyện Hà Quảng), tỉnh Cao Bằng đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01-12-2006 cho Cộng đồng dân cư xóm Trà D, xã L Th, huyện Th N, tỉnh CB (sau khi sáp nhập xóm, xã, huyện thì nay gọi là xóm Trà Ph, xã L Th, huyện HQuảng, tỉnh CB) bao gồm 12 hộ (Hộ ông Triệu Văn Ch và bà Triệu Thị D; hộ ông Triệu Tạ S và bà Triệu Thị N; hộ ông Triệu Tạ Tr và bà Triệu Thị S; hộ ông Triệu Tạ Ph và bà Triệu Thị D; hộ ông Triệu Văn K và bà Triệu Thị Ph; hộ ông Triệu Tạ P và bà Triệu Thị C; hộ ông Triệu Tạ S và bà Triệu Thị Gh; hộ ông Triệu Tạ H và bà Triệu Thị S1; hộ ông Triệu Tạ Ch1 và bà Triệu Tạ Ph; hộ bà Triệu Thị M; hộ ông Triệu Đình K và bà Triệu Thị Th; hộ ông Triệu Đào Th và bà Triệu Thị K) trong xóm quản lý và bảo vệ rừng phòng hộ, trong đó ông Triệu Văn Ch làm Trưởng nhóm.

Ngày 26-01-2023 dương lịch (tức ngày 05-01-2023 âm lịch), bị cáo Triệu Văn V chuẩn bị 02 chiếc máy cưa cầm tay và một số công cụ gồm: 01 can nhựa vàng loại 05 lít chứa xăng, 01 chai nhựa chứa dầu nhớt thải; 01 cuộn dây dù, 01 con dao mũi cong (dao quắm) cho vào chiếc ba lô vải màu xanh rêu và cất để ở góc trong nhà. Khoảng 13 giờ ngày 27-01-2023, sau khi ăn trưa xong Bị cáo một mình vác 01 chiếc máy cưa không có nhãn hiệu dài 01 mét (trong đó phần lưỡi lam cưa dài 60cm) và mang theo 01 can nhựa chứa nhiên liệu chạy máy cưa đi lên rừng Trà Ph để tìm chặt cây, khai thác gỗ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Bị cáo chọn được 04 cây gỗ loài thông thường, có thân gỗ to để khai thác. Theo Biên bản Khám nghiệm Hiện trường 1, đã xác định được Bị cáo khai thác thứ tự các cây gỗ với ký hiệu trong Biên bản như sau: Bị cáo bắt đầu cưa gốc, hạ cây ký hiệu số 9, khi cây này đổ đã đè xuống cây gỗ ký hiệu số 10 nên cây gỗ số 10 cũng đổ theo; Bị cáo tiếp tục cưa gốc, hạ cây gỗ ký hiệu số 11. Sau khi cưa hạ các cây gỗ, Bị cáo dùng cưa cắt tia bỏ các cành cây và chọn ra phần thân gỗ để xẻ thành tấm ván. Tiếp đó, Bị cáo cưa các cây gỗ có ký hiệu số 8, số 7 thì trời tối, nên đem công cụ khai thác về nhà.

Sau khi về nhà, tối ngày 27-01-2023, Bị cáo nhờ anh Triệu Đào L thông tin cho anh Triệu Tạ L1 nhờ hai anh giúp đỡ việc xẻ gỗ, dặn L khi đi mang theo 01 chiếc máy cưa Bị cáo để ở nhà. Do đó, khoảng 08 giờ sáng ngày 28-01-2023 (tức ngày mùng 07-

01-2023 âm lịch), Bị cáo nhờ vợ là Triệu Thị T mang giúp chiếc ba lô đã chuẩn bị trước đưa lên rừng cho Bị cáo và dặn vợ nấu cơm trưa mang lên chỗ khai thác gỗ để ăn trưa.

Cùng buổi sáng ngày 28-01-2023, theo lời hẹn L và L1 cùng đi đến nhà bị cáo V lấy chiếc cưa máy (nhãn hiệu Husqvarna). Sau đó, hai người đến nơi khai thác gỗ vào khoảng 10 giờ cùng ngày, ba người (L1, L, V) cùng nhau đo đạc, đánh dấu các cây mà bị cáo V đã cưa hạ trước đó và xẻ: Cây gỗ ký hiệu số 9 thành 05 tấm ván, kích thước: (5,7 x 0,25 x 0,03)m; 07 tấm ván, kích thước: (5,6 x 0,26 x 0,03)m; 02 tấm ván, kích thước: (5,6 x 0,27 x 0,03)m; cưa, xẻ cây gỗ ký hiệu số 7 thành 04 tấm ván, kích thước: (5,16 x 0,26 x 0,03)m thì trời tối nên cùng về nhà.

Sáng ngày 29-01-2023, bị cáo V một mình đi khai thác gỗ, khi đi qua nhà anh Triệu Đào S thì vào rủ S đi giúp xẻ gỗ. S đồng ý nhưng sẽ đi sau, vì còn làm việc nhà. V đi trước, đến điểm khai thác Bị cáo một mình sử dụng cưa xẻ phần thân cây ký hiệu số 7 của ngày hôm trước được 03 tấm ván, kích thước: (5,16 x 0,26 x 0,03)m. Bị cáo tiếp tục cưa gốc, hạ cây ký hiệu số 03 đổ thì đè lên và đổ thêm cây ký hiệu số 6. Sau đó, Bị cáo tiếp tục cưa hạ cây ký hiệu số 4 thì làm đổ thêm cây ký hiệu số 5 (ký hiệu tại Biên bản khám nghiệm Hiện trường 1). Bị cáo cắt cành, cắt nhánh cây vừa đổ để khai thác thì S cũng vừa đến. Tại đây, S giúp V vận, giữ thân cây, cùng đo đạc, thay nhau cưa, xẻ cây ký hiệu số 3 được 08 tấm ván, kích thước: (5,15 x 0,25 x 0,03)m; xẻ thân cây ký hiệu số 4 được 05 tấm ván, kích thước (5,42 x 0,29 x 0,035)m thì trời tối, nên cả hai hẹn nhau ngày hôm sau sẽ tiếp tục công việc.

Sáng ngày 30-01-2023, Bị cáo chọn và cưa gốc, hạ cây ký hiệu số 11 (Biên bản khám nghiệm Hiện trường 2). Sau đó cắt khúc, nhánh cây và chọn phần thân gỗ chính để khai thác. Khi Bị cáo cắt gọn thân gỗ chính thì anh S đến giúp bị cáo V cưa xẻ cây gỗ, đang xẻ thì chiếc cưa bị hỏng. Khi cả hai đang sửa máy cưa thì nghe thấy tiếng người nói đang đi đến gần, lo sợ bị phát hiện nên cả hai đã bỏ lại chiếc ba lô chứa các vật dụng phục vụ việc khai thác gỗ tại hiện trường và cầm theo máy cưa trốn lên rừng. Số lâm sản khai thác được của những ngày trước đó được bỏ lại tại vị trí khai thác.

Qua xác định tại Hiện trường 1, 2 và Bảng kê lâm sản đã xác định được bị cáo Triệu Đào V đã trực tiếp cưa hạ, khai thác 07 cây gỗ và làm đổ thêm 03 cây (Hiện trường 1); 01 cây tại Hiện trường 2, với tổng khối lượng là 14,467m³ gỗ thông thường (đã trừ khối lượng gỗ rỗng ruột). Khối lượng gỗ này nằm trong tổng số khối lượng **39,271m³** gỗ khi khám nghiệm Hiện trường 1 và 2.

Bên cạnh những vật chứng đã xác định được do bị cáo V khai thác như trên, tại Hiện trường 1 và 2 còn nhiều cây gỗ đã bị cưa hạ (còn nguyên thân cây; đã bị cắt xẻ) lẫn lộn với số vật chứng của vụ án. Quá trình mở rộng điều tra đã xác định được trong tháng 6 năm 2022 (âm lịch), hai bố con ông Triệu Tạ Tr và anh Triệu Đào L đã tiến hành khai thác gỗ trái phép tại rừng phòng hộ Trà Ph để lấy gỗ làm vật liệu dựng nhà ở. Tại Biên bản khám nghiệm Hiện trường 2 thể hiện: Ông Tr là người chặt gốc, hạ cây gỗ ký hiệu số 1 và cây ký hiệu số 2; anh Triệu Đào L chặt cây ký hiệu số 3 (Theo

Biên bản khám nghiệm hiện trường 2), chặt cây ký hiệu số 4 (nằm ngoài hai hiện trường (1, 2) đã khám nghiệm). Sau khi cưa hạ, làm thiệt hại bốn cây gỗ trên thì hai người đã nhờ một số người giúp cưa, xẻ từ số cây trên thành 04 cột nhà và 54 thanh hoành, xà để tập kết tại khu vực chân núi đi lên rừng phòng hộ Trà Ph; còn lại một số lâm sản như thân cây, cành cây cắt từ 04 cây gỗ vẫn để lại trên hiện trường. Tháng 8-2022, Tr và L đã nhờ một số người trong xóm giúp vận chuyển 04 cột nhà và 54 thanh hoành, xà về lắp ráp thành khung nhà mới tại nền nhà ông Triệu Tạ Tr thuộc xóm Trà Ph. Tổng khối lượng gỗ ông Tr và anh L đã chặt hạ là $4,890\text{m}^3$ gỗ thông thường (14 khúc cây (lóng gỗ) và 03 gốc cây tại Hiện trường 2 = $1,602\text{m}^3$ (khối lượng gỗ này nằm trong tổng số khối lượng gỗ tại Hiện trường 1 và 2 (tại rừng)); 03 lóng gỗ và 01 gốc cây tại rừng (ngoài Hiện trường 1 và 2) = $0,309\text{m}^3$ gỗ; tại nền nhà mới của ông Triệu Tạ Tr đã dựng thành khung nhà: 54 thanh, tám gỗ xẻ = $2,567\text{m}^3$ gỗ (đã quy tròn), 04 khúc gỗ tròn (cột nhà) = $0,412\text{m}^3$), khối lượng gỗ này không nằm trong tổng số khối lượng gỗ tại Hiện trường rừng (1 và 2).

Số cây gỗ còn lại bị khai thác trái phép tại Hiện trường 1 và 2 là 16 cây gỗ, chia thành 59 lóng gỗ tròn tính được tổng khối lượng là $23,202\text{m}^3$, quá trình điều tra không xác định được chủ thể khai thác.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 280/KL-HĐĐG, ngày 18-8-2023 đã kết luận: 01m^3 gỗ loài thông thường đã xẻ thành tám = $1.300.000\text{đ}/1\text{m}^3$; 01m^3 lóng gỗ tròn loài thông thường = $430.000\text{đ}/1\text{m}^3$.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSHQ, ngày 11 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng đã truy tố bị cáo Triệu Đào V về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d, khoản 1, Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi của Triệu Đào L, Triệu Tạ L1, Triệu Đào S được giúp bị cáo Triệu Đào V xẻ gỗ theo lời nhờ vả của Bị cáo; ông Triệu Tạ Ph (Bố đẻ Bị cáo) biết việc L và L1 mang chiếc cưa của Ông đi, nhưng Ông không biết Bị cáo dùng chiếc Cưa của Ông đi cưa xẻ ở đâu; chị Triệu Thị T (Vợ của Bị cáo) mang chiếc ba lô, mang cơm cho Bị cáo do Bị cáo nhờ. Bị cáo đều không có sự bàn bạc, phân công, tổ chức thực hiện cụ thể đối với những người này. Do vậy, không đủ căn cứ khởi tố về hình sự đối với L (L giúp xẻ $0,788\text{m}^3$ gỗ), L1 (L1 giúp xẻ $0,558\text{m}^3$ gỗ), S (S giúp xẻ $2,04\text{m}^3$ gỗ) và những người liên quan khác. Về hành vi khai thác trái phép cây gỗ của Triệu Tạ Tr, Triệu Đào L không đủ khối lượng để khởi tố về hình sự; về hành vi của những người khác giúp Triệu Tạ Tr, Triệu Đào L xẻ gỗ và chuyển gỗ về dựng nhà đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng trong phần tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1, Điều 232; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề xuất xử phạt bị cáo Triệu Đào V từ 12 đến

18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về trách nhiệm dân sự, do Cơ quan quản lý rừng không có yêu cầu nên không xem xét.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ toàn bộ số gỗ là tang vật trong vụ án và 01 máy cưa chạy bằng xăng màu đỏ - cam (không nhãn hiệu) dài 01 mét (trong đó phần lưỡi cưa dài 60cm).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 ba lô vải cũ màu xanh rêu, 01 con dao bằng kim loại màu đen, 01 can nhựa màu vàng (loại 5 lít) nhãn hiệu SONG LONG, 01 chai nhựa có thể tích 1,25 lít (nhãn hiệu LẮK7), 01 chai nhựa màu xanh (nắp màu vàng, không nhãn hiệu), 01 đoạn dây xích máy cưa bằng kim loại, 01 chén sứ màu xanh, 02 thanh kim loại dạng que có hoa văn hình vân (que dũa); 01 rìu bằng kim loại có tra cán; 01 máy cưa chạy bằng xăng màu đỏ cam (nhãn hiệu HUSQVARNA), phần thân máy dài 45cm, không có lưỡi lam cưa (đã hỏng).

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; căn cứ Đơn xin miễn án phí của Bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho Bị cáo.

Nội dung bản Luận cứ bào chữa cho Bị cáo của Người bào chữa, đồng nhất với kết luận của Kiểm sát viên về tội danh truy tố Bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Bị cáo trình độ văn hóa mù chữ, nên nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo là dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 232; các điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho Bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề xuất của Viện kiểm sát và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo. Ngoài ra, Bị cáo thuộc hộ nghèo, vì vậy đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí cho Bị cáo theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời xác nhận lại, trình độ văn hóa của Bị cáo được đi học đến lớp 1 (sau đó bỏ học) mới là chính xác, trong các giai đoạn tố tụng trước Bị cáo khai mù chữ là không đúng. Bị cáo thừa nhận, trước khi khai thác gỗ Bị cáo vẫn biết việc khai thác gỗ trên rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật, nhưng vì mong muốn làm nhà nên Bị cáo vẫn cố ý khai thác. Bị cáo khẳng định chiếc máy cưa không nhãn hiệu (dài 01 mét) là tiền riêng của Bị cáo mua để bản thân sử dụng nên thuộc sở hữu của Bị cáo; còn chiếc máy cưa nhãn hiệu HUSQVARNA (phần thân máy dài 45cm) là thuộc sở hữu riêng của ông Triệu Tạ Ph (Bố của Bị cáo), 02 chiếc máy cưa này không phải

là tài sản chung của hộ gia đình. Trước khi đi khai thác gỗ để làm nhà, Bị cáo không bàn bạc với Bố và gia đình. Những vật chứng khác thu giữ tại hiện trường Rừng đều thuộc sở hữu riêng của Bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thuộc các hộ dân trong Cộng đồng dân cư xóm Trà Ph đều xác nhận được Nhà nước giao đất, rừng phòng hộ để quản lý, bảo vệ rừng trong xóm. Tuy nhiên, hình thức bảo vệ còn lỏng lẻo, chính Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều là các thành viên trong hộ được giao quản lý, bảo vệ rừng nhưng còn thiếu ý thức. Quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu Bị cáo bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông Triệu Tạ Ph khẳng định chiếc máy cưa nhãn hiệu HUSQVARNA thuộc sở hữu của riêng Ông, Ông có thấy L1 và L vào nhà lấy chiếc cưa này để mang đi cho Bị cáo. Tuy nhiên, việc Bị cáo lấy chiếc cưa của Ông đi khai thác gỗ không hề có sự bàn bạc, thống nhất giữa Ông và Bị cáo. Nay chiếc cưa cũng đã hỏng, nên đề nghị tiêu hủy.

Người có quyền lợi liên quan Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, có ý kiến bằng văn bản khẳng định rừng phòng hộ theo quy định của pháp luật không được phép khai thác và UBND huyện không cấp giấy phép khai thác gỗ cho Bị cáo và những người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Đề nghị xử lý tang vật của vụ án theo quy định của pháp luật và phát mại số gỗ không xác định được chủ thể khai thác; không yêu cầu Bị cáo, các hộ dân được giao quản lý, bảo vệ rừng bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng

Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên Bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt Người bào chữa; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập tập lệ, căn cứ các điều 291, 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về lý lịch của Bị cáo

Trên cơ sở lời xác nhận của Bị cáo, ông Triệu Tạ Ph tại phiên tòa về việc Bị cáo được đi học đến lớp 1 sau đó mới bỏ học. Vì vậy, đủ căn cứ xác định bị cáo Triệu Đào V có trình độ văn hóa 1/12 là chính xác.

[3] Về xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án

Các hộ dân trong Cộng đồng dân cư xóm Trà Ph (trước đây là xóm Trà D) được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng phòng hộ với tư cách là đồng sử dụng chung và cấp cho cả hộ gia đình. Như vậy, khi được Nhà nước giao quyền sử dụng đất rừng phòng hộ thì Hộ gia đình phải có quyền và nghĩa vụ, trách

nhệm quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ. Do đó, cần đưa những người này tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định của pháp luật.

[4] Xét hành vi của Bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố

Lời khai của bị cáo Triệu Đào V tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Triệu Đào L, Triệu Tạ L1, Triệu Đào S, Triệu Thị T phù hợp với các Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản xác định vị trí, Biên bản tạm giữ tang vật, các Bảng kê lâm sản, Trích lục từ bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2015, Văn bản xác nhận của Cơ quan quản lý đất đai UBND huyện Hà Quảng về việc đã cấp GCNQSDĐ rừng phòng hộ cho nhóm hộ gia đình dân cư xóm Trà D (nay là xóm Trà Ph) và các tài liệu, vật chứng khác thu được trong vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận từ ngày 27 đến ngày 30-01-2023, bị cáo Triệu Đào V đã dùng 02 máy cưa chạy bằng xăng trực tiếp cắt, hạ cây gỗ và làm đổ cây, bật gốc, tổng cộng 10 cây gỗ thông thường (Hiện trường rừng 1 và 2) với tổng khối lượng gỗ là **14,467m³**, **vị trí** tại lô 93, khoảnh 8, tiểu khu 150, thửa đất số 130 (Tờ bản đồ số 2), đất rừng phòng hộ. Số cây bị khai thác trái phép thuộc loại gỗ thông thường được quy định tại khoản 5, Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. Đây là những chứng cứ xác định Bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d, khoản 1, Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Điều 232 Bộ luật Hình sự quy định về Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

d) Khai thác trái phép rừng phòng hộ là rừng tự nhiên từ 07 mét khối (m³) đến dưới 15 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 05 mét khối (m³) đến dưới 10 mét khối (m³) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA;...

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi chặt cây gỗ mà không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, nhưng Bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản của Nhà nước. Do vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của Bị cáo gây ra.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bản Luận cứ bào chữa của Người bào chữa cho rằng, Bị cáo mù chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế thuộc trường hợp áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù Bị cáo có trình độ văn hóa

thấp, nhưng Bị cáo vẫn nhận thức được việc khai thác gỗ trái phép trong rừng phòng hộ Nhà nước tuyệt đối nghiêm cấm, là vi phạm pháp luật hình sự. Điều đó được thể hiện ở chỗ, Bị cáo biết tính toán, lựa chọn thời điểm khai thác gỗ vào dịp tết Nguyên đán để tránh các cơ quan chức năng cũng như người khác phát hiện. Vì vậy, không đủ căn cứ chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ này của Người bào chữa.

Xét thấy, Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa.

[6] Về quyết định hình phạt

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo là khai thác trái phép khối lượng gỗ lớn, ở mức cao của khung hình phạt. Do đó, mặc dù Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ thì cũng không đủ căn cứ chấp nhận đề nghị của Người bào chữa về xử phạt Bị cáo ở mức đề nghị thấp nhất của Viện kiểm sát. Để đảm bảo tính giáo dục riêng đối với Bị cáo cũng như để phòng ngừa tội phạm này hay xảy ra tại địa phương, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng, không cần thiết phải cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để Bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương vẫn còn triển vọng tiến bộ. Đồng thời, ấn định thời gian thử thách đối với Bị cáo, để Bị cáo nghiêm túc sửa chữa lỗi lầm và giao Bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Trong trường hợp Bị cáo khi được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập thấp không ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu gì, Tòa ghi nhận.

[8] Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

Toàn bộ số cây gỗ là vật chứng của vụ án và vật chứng là gỗ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Đào V, khi cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường thì các vật chứng nằm rải rác, đều lẫn lộn với nhau trên các hiện trường. Các bảng kê lâm sản đã tính khối lượng chung toàn bộ số gỗ khi thực hiện việc khám nghiệm. UBND huyện Hà Quảng khi xử phạt vi phạm hành chính đối với những đối tượng khai thác gỗ (không đủ căn cứ khởi tố về hình sự) như Triệu Tạ Tr, Triệu Đào L lại không xử lý tang vật liên quan đến hành vi xử phạt vi phạm hành chính cũng như số gỗ không xác định được chủ thể khai thác. Để bảo đảm về giá trị tài sản và tránh gây thiệt hại về vật chứng là gỗ, cần kịp thời xử lý những vật chứng này trong cùng vụ

án. Hội đồng xét xử nhận thấy, số cây gỗ bị khai thác trái phép là những cây sinh trưởng trên đất rừng phòng hộ, là tài sản thuộc sở hữu của Nhà nước; cá nhân, hộ gia đình chỉ có trách nhiệm bảo vệ rừng và được hỗ trợ khi Nhà nước có chính sách. Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có quyền sử dụng hợp pháp số gỗ này, cần tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8.1] Việc xử lý vật chứng của vụ án:

* Tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 34 tấm gỗ xẻ ($2,174\text{m}^3$ gỗ đã quy tròn) và 48 lóng gỗ tròn ($12,293\text{m}^3$ gỗ) loài thông thường, có tổng khối lượng $14,467\text{m}^3$ gỗ do bị cáo Triệu Đào V khai thác.

- 01 máy cưa chạy bằng xăng màu đỏ - cam (không nhãn hiệu) dài 01 mét (trong đó phần lưỡi cưa dài 60cm), thuộc sở hữu của bị cáo Triệu Đào V.

* Tịch thu, tiêu hủy vật chứng thuộc sở hữu của Bị cáo là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội:

- 01 ba lô vải cũ màu xanh rêu (bám dính nhiều vết dầu nhớt) bên trong có chứa các đồ vật:

+ 01 con dao bằng kim loại màu đen, có tổng chiều dài 51cm (loại dao mũi cong, một lưỡi dao sắc, được tra cán gỗ);

+ 01 can nhựa màu vàng (loại 5 lít) nhãn hiệu SONG LONG, bên trong 1/2 can chứa chất lỏng màu đen;

+ 01 chai nhựa có thể tích 1,25 lít, nhãn hiệu LẮK7, bên trong 1/2 chai có chứa chất lỏng màu trắng;

+ 01 chai nhựa màu xanh, nắp màu vàng (không nhãn hiệu), bên trong 1/3 chai có chứa chất lỏng màu trắng;

+ 01 đoạn dây xích máy cưa bằng kim loại có kích thước chiều dài, chiều rộng 190 x 2cm; 01 chén sứ màu xanh;

+ 02 thanh kim loại dạng que, có hoa văn hình vân (que dũa), đầu thanh kim loại hình tròn (đường kính 0,5cm x dài 24cm).

- 01 máy cưa chạy bằng xăng, màu đỏ - cam (nhãn hiệu HUSQVARNA) phần thân máy dài 45cm (không có lưỡi lam cưa), thuộc sở hữu của ông Triệu Tạ Ph, khi L1 và L vào nhà lấy chiếc cưa này (mang đi cho V) ông Ph có nhìn thấy. Bị cáo đã dùng chiếc cưa này vào việc phạm tội, chiếc cưa hiện tại đã hỏng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[8.2] Việc xử lý vật chứng khác:

- Cần tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc rìu bằng kim loại (có tra cán), thuộc sở hữu của ông Triệu Tạ Tr dùng để khai thác gỗ trái phép.

- Cần tịch thu đối với ông Triệu Tạ Tr và anh Triệu Đào L $4,890\text{m}^3$ gỗ (loài thông thường) và phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ 14 khúc cây (lóng gỗ) và 03 gốc cây, có khối lượng là $1,602\text{m}^3$ gỗ;

+ 03 lóng gỗ và 01 gốc cây, có khối lượng là $0,309\text{m}^3$ gỗ;

+ 54 thanh, tấm gỗ xẻ có khối lượng $2,567\text{m}^3$ gỗ (đã quy tròn) và 04 khúc gỗ

tròn (cột nhà) có khối lượng $0,412\text{m}^3$ gỗ, đã dựng thành khung nhà.

- Tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 59 lóng gỗ tròn, có khối lượng là $23,202\text{m}^3$ gỗ.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, theo quy định phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, Bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Bị cáo có Đơn đề nghị miễn nộp án phí. Do đó, căn cứ vào khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 9, 12, 15, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án), Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 232; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Đào V phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Đào V 22 (hai mươi hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 (bốn mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bị cáo cho Ủy ban Nhân dân xã L Th, huyện HQ, tỉnh CB giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường thiệt hại của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

3.1. Xử lý vật chứng của vụ án:

* Tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 34 tấm gỗ xẻ ($2,174\text{m}^3$ gỗ đã quy tròn) và 48 lóng gỗ tròn ($12,293\text{m}^3$ gỗ) loài thông thường, có tổng khối lượng $14,467\text{m}^3$ do bị cáo Triệu Đào Vàng khai thác. Số vật chứng này được bảo quản tại Hiện trường 1 và 2, rừng phòng hộ thuộc lô 93, khoảnh 8, tiểu khu 150, thửa đất số 130, thuộc địa phận xóm Trà Ph, xã L Th, huyện HQ, tỉnh CB.

- 01 máy cưa chạy bằng xăng màu đỏ - cam (không nhãn hiệu) dài 01 mét (trong đó phần lưỡi cưa dài 60cm), thuộc sở hữu của bị cáo Triệu Đào V.

* Tịch thu, tiêu hủy vật chứng thuộc sở hữu của Bị cáo:

- 01 ba lô vải cũ màu xanh rêu (bám dính nhiều vết dầu nhớt) bên trong có chứa các đồ vật:

+ 01 con dao bằng kim loại màu đen, có tổng chiều dài 51cm (loại dao mũi cong, một lưỡi dao sắc, được tra cán gỗ);

+ 01 can nhựa màu vàng (loại 5 lít) nhãn hiệu SONG LONG, bên trong 1/2 can chứa chất lỏng màu đen;

+ 01 chai nhựa có thể tích 1,25 lít, nhãn hiệu LẮK7, bên trong 1/2 chai có chứa chất lỏng màu trắng;

+ 01 chai nhựa màu xanh, nắp màu vàng (không nhãn hiệu), bên trong 1/3 chai có chứa chất lỏng màu trắng;

+ 01 đoạn dây xích máy cưa bằng kim loại có kích thước chiều dài, chiều rộng $190 \times 2\text{cm}$; 01 chén sứ màu xanh;

+ 02 thanh kim loại dạng que, có hoa văn hình vân (que dũa), đầu thanh kim loại hình tròn (đường kính $0,5\text{cm}$ x dài 24cm).

- Tiêu hủy 01 máy cưa chạy bằng xăng, màu đỏ - cam (nhãn hiệu HUSQVARNA), phần thân máy dài 45cm, không có lưỡi lam cưa (đã hỏng) thuộc sở hữu của ông Triệu Tạ Ph.

3.2. Xử lý vật chứng khác:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 rìu bằng kim loại (có tra cán) thuộc sở hữu của ông Triệu Tạ Trình.

- Tịch thu đối với ông Triệu Tạ Tr, anh Triệu Đào L $4,890\text{m}^3$ gỗ (loài thông thường) và phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ 14 khúc cây (lóng gỗ) và 03 gốc cây tại Hiện trường 1 và 2, có khối lượng là $1,602\text{m}^3$.

+ 03 lóng gỗ và 01 gốc cây tại rừng (ngoài Hiện trường 1 và 2), có khối lượng là $0,309\text{m}^3$ gỗ.

Số vật chứng này được bảo quản tại rừng phòng hộ, thuộc lô 93, khoảnh 8, tiểu khu 150, thửa đất số 130, thuộc địa phận xóm Trà Ph, xã L Th, huyện HQ, tỉnh CB.

+ 54 thanh, tấm gỗ xẻ có khối lượng $2,567\text{m}^3$ gỗ (đã quy tròn) và 04 khúc gỗ tròn (cột nhà) có khối lượng $0,412\text{m}^3$ gỗ, đã dựng thành khung nhà. Số vật chứng này được bảo quản tại vị trí nền nhà mới của ông Triệu Tạ Tr, thuộc xóm Trà Ph, xã L

Thông, huyện HQ, tỉnh CB.

- Tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 59 lóng gỗ tròn, có tổng khối lượng là 23,202m³ gỗ. Số vật chứng này được bảo quản tại Hiện trường 1 và 2, rừng phòng hộ thuộc lô 93, khoảnh 8, tiểu khu 150, thửa đất số 130, thuộc địa phận xóm Trà Ph, xã L Thông, huyện HQ, tỉnh CB.

Xác nhận: Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng theo các Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản các ngày 12 và 13-9-2023.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 9, 12, 15, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Đào V.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Lương Thông;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an H. Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Long Thị Thanh

